

Họ và tên học sinh:Lớp 6A.....

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

1. Hỗn số $2\frac{3}{4}$ được viết dưới dạng phân số là: A. $\frac{6}{4}$ B. $\frac{3}{2}$ C. $\frac{11}{4}$ D. $\frac{5}{2}$

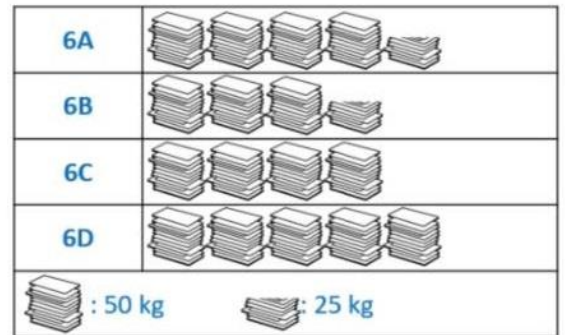
2. Phân số nào sau đây **không bằng** phân số $\frac{15}{20}$? A. $\frac{-9}{-12}$ B. $\frac{5}{10}$ C. $\frac{18}{24}$ D. $\frac{3}{4}$

3. Các phân số $\frac{-7}{-22}$; $\frac{0}{8}$; $\frac{-7}{4}$; $\frac{2}{11}$ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần là:

A. $\frac{-7}{-22}$; $\frac{2}{11}$; $\frac{0}{8}$; $\frac{-7}{4}$ B. $\frac{2}{11}$; $\frac{0}{8}$; $\frac{-7}{-22}$; $\frac{-7}{4}$ C. $\frac{2}{11}$; $\frac{0}{8}$; $\frac{-7}{4}$; $\frac{-7}{-22}$ D. $\frac{-7}{4}$; $\frac{0}{8}$; $\frac{2}{11}$; $\frac{-7}{-22}$

4. Biểu đồ tranh bên cho biết số kg giấy vụn thu được của bốn lớp khối 6 trong phong trào Kế hoạch nhỏ. Phát biểu nào sau đây **ĐÚNG**?

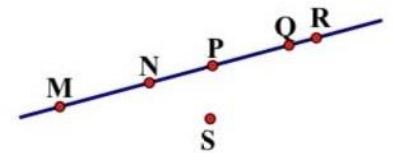
- A. Lớp 6A thu được nhiều kg giấy nhất
- B. Lớp 6C thu được nhiều giấy hơn lớp 6B là 50 kg
- C. Cả bốn lớp thu được 850 kg giấy vụn



D. Tỷ số số kg giấy vụn thu được của lớp 6C và số kg giấy vụn thu được của lớp 6D là $\frac{5}{4}$

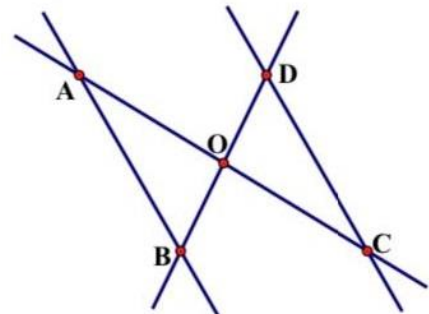
5. Cho hình vẽ bên. Điểm nào thuộc đoạn thẳng NQ?

- A. M B. P C. S D. R



6. Cho hình vẽ bên, phát biểu nào sau đây **SAI**?

- A. Hai điểm B và D nằm cùng phía đối với điểm O
- B. Ba điểm A, O, C thẳng hàng
- C. AB và DC là hai đường thẳng song song
- D. Hai đường thẳng AC và BD cắt nhau tại O



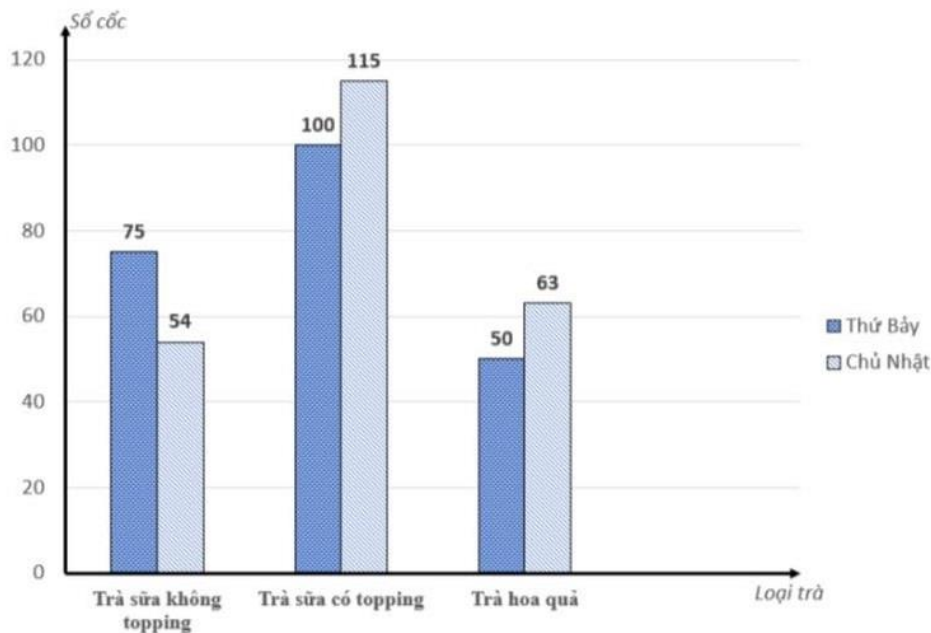
7. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết $AM = 10$ cm, độ dài đoạn thẳng AB là

- A. 5 cm B. 10 cm C. 15 cm D. 20 cm

8. Nếu tung một đồng xu 15 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S bằng: A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{2}{5}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{3}{2}$

II. Tự luận (8 điểm)

Bài 1(1,0 điểm). Biểu đồ dưới đây thống kê số cốc trà bán được trong hai ngày cuối tuần của một quán.



- Loại trà nào được mua nhiều nhất?
- Một khách hàng cho rằng ngày Chủ Nhật quán bán được nhiều trà hơn ngày Thứ Bảy. Thông tin đó có chính xác không? Vì sao?

Bài 2(2,0 điểm). Tính

a) $(-5) + 18 : (-2) - (-9)$ b) $16 \cdot (-47) + 16 \cdot (-53) + 100$ c) $\frac{-20}{-15} + \frac{2}{3}$

Bài 3(2,5 điểm). Tìm tất cả các giá trị của x thỏa mãn:

a) $x - 2 = 1\frac{2}{5}$ b) $(x + 9) \cdot 3 - 5 = 4^2$ c) $\frac{1-x}{2} = \frac{8}{1-x}$

Bài 4(2,0 điểm).

a) Cho đoạn thẳng CD = 8 cm. Điểm I nằm giữa đoạn thẳng CD sao cho CI = 4 cm.

+ Tính độ dài đoạn thẳng ID.

+ Điểm I có là trung điểm của đoạn thẳng CD không? Vì sao?

b) **Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:**

Vẽ ba điểm thẳng hàng M, N, P sao cho điểm P nằm giữa hai điểm M và N. Lấy điểm K không nằm trên đường thẳng MN. Vẽ đường thẳng KM, đường thẳng KN, đoạn thẳng KP. Vẽ đường thẳng a đi qua N và trung điểm H của đoạn thẳng KP. Xác định điểm Q là giao điểm của đường thẳng a với đường thẳng KM.

Bài 5 (0,5 điểm). Cho:

$$A = \frac{1}{1.2} + \frac{2}{1.2.3} + \frac{3}{1.2.3.4} + \frac{4}{1.2.3.4.5} + \dots + \frac{13}{1.2.3.\dots.14} + \frac{14}{1.2.3.\dots.15}$$

So sánh A với 1

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN 6

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	C	B	A	D	A

II. Tự luận (8 điểm)

Bài	Ý	Hướng dẫn giải	Điểm
1	a	Trà sữa có topping	0,25
	b	Số cốc trà bán được trong ngày thứ Bảy: 225 cốc Số cốc trà bán được trong ngày Chủ nhật: 232 cốc Thông tin đó chính xác	0,75
2	a	$(-5) + 18 : (-2) - (-9) = (-5) + (-9) + 9 = -5$	0,5
	b	$16 \cdot (-47) + 16 \cdot (-53) + 100 = 16 \cdot (-100) + 100 = -1500$	0,75
	c	$\frac{-20}{-15} + \frac{2}{3} = \frac{4}{3} + \frac{2}{3} = 2$	0,75
3	a	$x - 2 = 1\frac{2}{5} \Rightarrow x = 3\frac{2}{5}$	1
	b	$(x + 9) \cdot 3 - 5 = 4^2 \Rightarrow x + 9 = 7 \Rightarrow x = -2$	1
	c	$\frac{1-x}{2} = \frac{8}{1-x} \Rightarrow (1-x)^2 = 16 \Rightarrow x \in \{-3; 5\}$	0,5
4	a	Không cần vẽ hình, mỗi ý 0,25đ	0,5
	b	Không kí hiệu trung điểm, không trừ điểm	1,5
5		Xét $A + \frac{1}{1.2.3 \dots 15} = \dots = 1$	0,5